

DI SẢN HÁN - NÔM Ở HUYỆN NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI

LÊ XUÂN HẬU*

Nhơn Trạch là vùng đất được hình thành khá sớm ở Đồng Nai. Với địa hình thuận lợi, ngay từ buổi đầu, nơi đây đã thu hút những lưu dân người Việt từ miền Bắc, miền Trung và các tộc người khác tới khai phá, mở mang. Các cộng đồng người này đã cộng cư, sáng tạo nên nhiều giá trị văn hóa làm phong phú thêm sắc thái văn hoá của Đồng Nai. Hiện nay, trên địa bàn huyện có rất nhiều di sản văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể có giá trị... mà trong những năm vừa qua đã giúp ích rất nhiều cho các nhà nghiên cứu lịch sử tìm hiểu về vùng đất này nói riêng cũng như lịch sử - văn hóa tỉnh Đồng Nai nói chung. Trong đó, di sản Hán - Nôm là một bộ phận không thể thiếu trong di sản văn hóa của địa phương. Nó xuất hiện và cùng tồn tại, phát triển theo tiến trình lịch sử của mảnh đất này suốt hơn ba thế kỷ qua và là mối dây liên kết quá khứ với hiện tại, là nguồn tư liệu quý cho các thế hệ tương lai hiểu về những nét đặc trưng của văn hóa dân tộc cũng như đặt ra trách nhiệm bảo tồn vốn di sản quý báu này.

Qua thực tế khảo sát của Phòng Di sản văn hóa¹, Bảo tàng Đồng Nai cho thấy: di sản Hán - Nôm ở Nhơn Trạch hiện tồn ở các dạng chính: trong dân gian (văn cúng, văn tế, sách dạy làm người, sách y dược...), trong các di tích (đình, chùa, miếu, mộ cổ, nhà cổ...) vô cùng phong phú ở thể loại (chữ Hán và chữ Nôm), chất liệu thể hiện (trên đá, gỗ, tường vôi, giấy...) lẫn nội dung hàm chứa (ngôn từ, thể loại và số lượng các điển tích, điển cố, hình thức thể hiện), giá trị lịch sử, giá trị nghệ

thuật... Hành văn thể hiện trong các di sản Hán - Nôm mang tính quy chuẩn của triều đình ở: sắc phong, sách..., hay hoành phi, liễn đối, văn cúng tế... là những sáng tạo tuyệt vời của cha ông góp vào việc nghiên cứu tiến trình phát triển ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc. Chất liệu thể hiện chữ rất đa dạng: bằng giấy mực trong sắc phong; bằng gỗ, giấy, tôn trên hoành phi, liễn đối; bằng đá trên bi ký - bia mộ, hoành phi, liễn đối...

Di sản Hán - Nôm ở huyện Nhơn Trạch đã phản ánh được nhận thức, trình độ (về mặt chữ nghĩa), thẩm mỹ, quan niệm về cái đẹp... của người dân nói chung và một bộ phận những nhà Nho nói riêng trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Cũng qua đó còn thấy được đặc điểm dân cư, đặc trưng văn hóa vùng. Qua số lượng hiện hữu của chữ Hán, Nôm cũng thấy được tay nghề điêu luyện của đội ngũ nghệ nhân dân gian xưa trong việc chế tác trên các chất liệu gỗ, đá, tường vôi... mà đến nay hầu như vẫn bảo lưu được các giá trị.

Trong các di sản Hán - Nôm trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, các thể chữ được dùng rất phong phú, gồm: Khải (Chân), Hành, Hành Thảo, Lệ, Triện; trong đó, hầu hết là Khải. Mỗi thể chữ qua bàn tay khéo léo, sự tinh tế của người viết, người chạm khắc đã tạo nên sự sống động, gần gũi, chuyển tải hết được cái hồn mà tác giả gửi gắm. Qua từng câu, chữ, người đương thời có thể soi rọi vào đó để thấy được những triết lý uyên thâm, những bài học về đạo đức, về đối nhân xử thế, các quan điểm, nhận thức, những nguyện ước mang giá trị nhân văn rất sâu sắc mà người xưa đúc kết lưu lại. Về mặt văn bản, các kiểu chữ được thể hiện giúp

* *Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Đồng Nai*

ích rất nhiều cho việc nghiên cứu xu hướng thẩm mỹ của người xưa trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể; làm cơ sở để so sánh về ảnh hưởng văn hóa giữa các vùng - miền với nhau. Có thể thấy, ngoài loại chữ theo quy ước chung của triều đình, được thể hiện trong các văn bản mang tính chính thống, thì trong dân gian còn dùng xen loại chữ Thảo (thể hiện tính phóng khoáng, tự do, bay bổng) trong các hoành phi, liễn đối treo trong nhà, ngoài đình, chùa, miếu... Các thể chữ phong phú biểu lộ được sự linh hoạt, uyển chuyển trong tính cách của người dân vùng Nhơn Trạch. Điều này có thể thấy rõ trong một di tích, hay một văn bản cụ thể có thể hội đủ các loại chữ khác nhau, từ chữ Khải đến chữ Triện (sắc phong), từ chữ Khải đến chữ Hành (văn cúng, tế; hoành phi, liễn đối trong các ngôi đình, chùa, miếu, từ đường)...

Di sản Hán - Nôm ở Nhơn Trạch hiện tồn ở các dạng chính:

+ Văn cúng, văn tế: toàn huyện Nhơn Trạch hiện còn 52 bài văn cúng bằng chữ Hán và 01 bài văn cúng chữ Nôm. Nội dung các bản văn cúng, tế thần, tiền hiền, hậu hiền,... biểu hiện tấm lòng của hậu thế đối với các bậc tiền nhân có công khai khẩn, mở mang vùng đất, phù hộ cho quốc thái dân an.

+ Hoành phi: là một thể loại chiếm vị trí nổi bật trong hầu hết các đình, chùa, miếu, từ đường... ở Nhơn Trạch. Chữ trên hoành phi thường rất ngắn gọn, súc tích (thường là 03 hoặc 04 chữ), thứ tự đọc từ phải qua trái theo hướng chính diện của chủ thể đọc. Nội dung chính của hoành phi chủ yếu để cao công trạng nổi bật, hiển hách, oai linh của các vị thần; bày tỏ sự tôn vinh, biết ơn, ngưỡng vọng của muôn dân đối với công đức của các vị thần (trong đình); hay để cao tính chất màu nhiệm của Phật pháp trong việc cứu sinh, độ thế (trong chùa).

+ Liễn đối:

Liễn đối hay đối liên là những câu chữ Hán, gần đây có nơi dùng chữ Quốc ngữ; gồm có hai vế, viết hoặc chạm khắc trên chất liệu gỗ, tường vôi, xi - măng, tôn... theo thứ tự từ trên xuống dưới, đọc từ trái qua phải. Ở mỗi cặp đối có sự cân bằng nhau về số chữ, hoàn chỉnh về niêm luật, thể hiện trong sự đối chỉnh từ hai vế, đối chỉnh trong toàn bộ câu văn, từng phần, từng tiếng, đối chỉnh cả ý và lời... Thông thường: vế 1 (vế trước): chữ cuối cùng kết thúc bằng âm trắc (chữ có dấu sắc, nặng, hỏi, ngã), vế 2 (vế sau): chữ cuối cùng kết thúc bằng âm bằng

(chữ có dấu huyền hoặc không dấu).

+ Sắc phong:

Ở Nhơn Trạch, sắc chủ yếu phong cho Thành hoàng bốn cảnh (vị thần có công trạng lớn giúp dân khai hoang lập ấp được dân suy tôn, thờ phụng), hiện còn 02 đạo sắc Tự Đức ngũ niên (1852) của đình Mỹ Khoan, xã Hiệp Phước và đình Phước Lương, xã Phú Hữu; 02 đạo sắc Khải Định nhị niên (1918) của đình Phước Khánh, xã Phước Khánh và đình An Phú, xã Phú Thạnh.

+ Bài vị:

Bài vị khắc chữ Hán trên chất liệu gỗ, đá... ở địa phương khá đa dạng. Bao gồm bài vị của thần, các vị Tả ban, Hữu ban, Bạch mã, Thái giám, Tiên sư...; bài vị của người quá cố gửi tại chùa, người hiến đất, bài vị thờ các vị sư trụ trì ở các chùa (chiếm số lượng lớn).

+ Bia đá:

Đáng chú ý là bia mộ song thân Đào Trí Phú ở xã Hiệp Phước (hiện nay, chỉ còn hai tấm bia đá, phần mộ đã bị đào bới, san bằng). Đây là hai tấm bia ở Đồng Nai có giá trị rất lớn về mặt lịch sử, văn chương, nghệ thuật cần được bảo tồn.

+ Đại tự:

Chữ được viết trực tiếp, đắp nổi hoặc chạm khắc vào tường, gỗ trong các khám thờ theo chiều dọc (có khi ngang) từ trên xuống. Như chữ: Thần, Tả ban, Hữu ban, Bạch mã, Thái giám...

+ Biển:

Biển là một bảng gỗ giống như hoành phi, được khắc âm chữ Hán lên trên theo chiều ngang từ phải qua trái (theo hướng chính diện). Nội dung thường đề tên của đình, miếu, chùa, từ đường, như: Phước Thiển miếu, Khánh Lâm tự...

Di sản Hán - Nôm ở Nhơn Trạch là những minh chứng về tiến trình lịch sử - văn hóa không chỉ của vùng đất này mà còn của cả vùng đất Đồng Nai và cả Nam Bộ. Những thăng trầm của lịch sử (chiến tranh, hỏa hoạn và cả sự vô ý thức, thiếu hiểu biết của con người...) làm cho vốn di sản Hán - Nôm ở địa phương bị mai một rất nhiều. Do vậy, việc sưu tầm, bảo quản, phát huy giá trị di sản văn hóa Hán - Nôm ở Nhơn Trạch nói riêng và ở Đồng Nai nói chung trong bối cảnh hiện nay là điều cần thiết./

L.X.H

Chú thích:

1- Đề tài thực hiện năm 2012: Di sản Hán, Nôm ở huyện Nhơn Trạch.